

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả đánh giá như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Trong những năm qua, công tác dân tộc, chính sách dân tộc luôn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành qua các giai đoạn, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã được Chính phủ giao thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chính sách tín dụng chung đang triển khai tại NHCSXH (như: cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, nước sạch vệ sinh và môi trường nông thôn, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở...) và các chính sách tín dụng đặc thù dành riêng cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số/vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai qua các giai đoạn, cụ thể:

(1) *Giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2020:* Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chương trình tín dụng đặc thù, dành riêng cho hộ đồng bào DTTS như: Chương trình cho vay phát triển sản xuất đối với hộ DTTS đặc biệt khó khăn; Chương trình cho vay hộ DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; Chương trình cho vay hộ DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

(2) *Giai đoạn từ năm 2022-2025:* Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng 06 chính sách tín dụng ưu đãi: (i) Cho vay hỗ trợ đất ở; (ii) Cho vay hỗ trợ nhà ở; (iii) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất; (iv) Cho vay chuyển đổi nghề; (v) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; (vi) Cho vay hỗ trợ

phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kết quả triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt được những kết quả như sau:

- Đối với việc triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Đến ngày 31/12/2025, doanh số giải ngân đạt khoảng 2,9 nghìn tỷ đồng cho trên 58 nghìn khách hàng vay vốn tại các tỉnh có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cụ thể: (i) Giai đoạn 2022-2023, NHCSXH giải ngân số tiền 2.331 tỷ đồng; (ii) Giai đoạn 2024-2025: Doanh số giải ngân đạt 563 tỷ đồng. Trong đó, doanh số giải ngân tập trung vào chính sách cho vay hỗ trợ nhà ở đạt trên 1.700 tỷ đồng; cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề đạt gần 1.060 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ đất sản xuất đạt gần 120 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ đất ở đạt khoảng 31 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đạt trên 5,2 tỷ đồng.

Dư nợ cho vay Chương trình đến ngày 31/12/2025 đạt gần 2.819 tỷ đồng với hơn 59 nghìn khách hàng còn dư nợ.

- Đối với việc triển khai các chính sách tín dụng chung trong đó có đối tượng thụ hưởng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dư nợ cho vay tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 141.840 tỷ đồng, chiếm 34,3% trên tổng dư nợ tại NHCSXH, với gần 2,5 triệu khách hàng còn dư nợ. Dư nợ đối tượng vay vốn là hộ dân tộc thiểu số đạt 102.547 tỷ đồng, với hơn 1,5 triệu hộ còn dư nợ, chiếm 24,8%/tổng dư nợ; dư nợ bình quân 01 hộ dân tộc thiểu số đạt 66,4 triệu đồng (dư nợ bình quân chung toàn quốc là 61,4 triệu đồng/khách hàng).

Việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách nhà nước thời gian qua đã tạo điều kiện cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng chính sách được vay vốn theo các chương trình này để phục vụ sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

Tại Báo cáo số 901/BC-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ tổng kết Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, theo đó đã tổng kết 9 nhóm mục tiêu đặt ra còn 3 nhóm mục tiêu chưa đạt, trong đó có các mục tiêu về giải quyết đất ở (đạt 45,5%), hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất (đạt 14,2%), hỗ trợ chuyển đổi nghề (đạt 38,3%), đào tạo nghề (đạt 12,9%). Các mục tiêu này đều thuộc các chính sách tín dụng đang triển khai cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ để tiếp tục triển khai chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP (chính sách tín dụng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề) là cần thiết để giải quyết những vấn đề cấp bách trong thực tiễn, nguyện vọng chính đáng của đồng bào, hoàn thành các mục tiêu của Chương trình MTQG.

2. Quá trình thực hiện đánh giá thực trạng

Để đánh giá đầy đủ, toàn diện thực trạng các quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, NHNN đã tổ chức triển khai công tác đánh giá theo đúng trình tự, nội dung và yêu cầu quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Quá trình đánh giá được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa rà soát cơ sở pháp lý, tổng hợp thực tiễn triển khai và tham vấn ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, cụ thể như sau:

2.1. Rà soát, nghiên cứu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chính sách dân tộc

NHNN đã tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến chính sách dân tộc nói chung, chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng, bao gồm các quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; các nghị định, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các chương trình tín dụng chính sách xã hội; các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và quy định về phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương.

Việc rà soát tập trung làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chính sách, cơ chế tổ chức thực hiện, cũng như những vấn đề còn bất cập, chồng chéo hoặc chưa được quy định đầy đủ, làm cơ sở xác định yêu cầu hoàn thiện khung pháp lý thông qua việc ban hành Nghị định mới.

2.2. Tổng hợp, phân tích thực tiễn triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi

Trên cơ sở số liệu báo cáo của NHCSXH, NHNN đã tổng hợp, phân tích tình hình triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong các giai đoạn vừa qua, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2022 khi bắt đầu triển khai thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung đánh giá tập trung vào kết quả giải ngân, dư nợ, mức độ tiếp cận vốn của các đối tượng thụ hưởng; tác động của chính sách tín dụng đối với việc giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề; đồng thời làm rõ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở.

2.3. Tham vấn ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan

NHNN đã tổ chức lấy ý kiến, trao đổi và tổng hợp ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, NHCSXH và các tổ chức chính trị – xã hội tham gia triển khai tín dụng chính sách xã hội. Quá trình tham vấn tập trung vào việc đánh giá tính phù hợp của các chính sách tín dụng hiện hành; xác định nhu cầu tiếp tục duy trì, điều chỉnh hoặc bổ sung chính sách trong giai đoạn tới; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện, cũng như đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.4. Đánh giá tổng hợp và xác định yêu cầu hoàn thiện chính sách

Trên cơ sở kết quả rà soát pháp lý, tổng hợp thực tiễn và tham vấn ý kiến, NHNN đã tiến hành đánh giá tổng hợp các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kết quả đánh giá cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi theo hướng kế thừa các chính sách đang phát huy hiệu quả, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đồng thời xây dựng một khuôn khổ pháp lý ổn định, thống nhất, phù hợp với giai đoạn 2026–2035. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Thực trạng các quan hệ xã hội

1.1. Quan hệ xã hội giữa Nhà nước và hộ gia đình, cá nhân thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua NHCSXH là một công cụ quan trọng, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn để giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đất ở, nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi nghề.

Thực tiễn triển khai cho thấy, nhu cầu vay vốn ưu đãi của hộ gia đình, cá nhân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn rất lớn và mang tính dài hạn. Phần lớn các hộ gia đình thuộc khu vực này có điều kiện kinh tế khó khăn, khả năng tích lũy thấp, khó tiếp cận tín dụng thương mại, do đó phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước. Quan hệ xã hội giữa Nhà nước và người dân trong lĩnh vực tín dụng ưu đãi được hình thành trên cơ sở Nhà nước thực hiện vai trò hỗ trợ, bảo đảm an sinh xã hội, còn người dân có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích và hoàn trả vốn vay theo quy định.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kết thúc giai đoạn I của Chương trình mục tiêu quốc gia (2021–2025), nếu không có cơ chế pháp lý kế thừa và ổn định, quan hệ tín dụng ưu đãi giữa Nhà nước và người dân có nguy cơ bị gián đoạn, ảnh hưởng đến việc ổn định đời sống, nâng cao thu nhập, phát triển sản xuất của người thụ hưởng và khả năng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn tiếp theo.

1.2. Quan hệ xã hội giữa NHCSXH và khách hàng vay vốn

NHCSXH là tổ chức tín dụng do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được giao thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó có hộ gia đình, cá nhân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan hệ xã hội giữa NHCSXH và khách hàng vay vốn mang tính đặc thù, vừa là quan hệ tín dụng, vừa gắn với việc thực hiện mục tiêu chính sách xã hội của Nhà nước.

Trong thực tiễn, NHCSXH đã triển khai cho vay theo các chương trình tín dụng ưu đãi với thủ tục đơn giản, lãi suất thấp, thời hạn vay phù hợp với chu kỳ

sản xuất, kinh doanh của người dân và cơ chế không yêu cầu tài sản bảo đảm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận vốn, từng bước ổn định đời sống và phát triển sản xuất.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian qua chủ yếu gắn với từng giai đoạn của Chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, khi chương trình kết thúc hoặc chuyển giai đoạn tiếp theo, cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật để làm cơ sở cho NHCSXH tiếp tục cho vay, không làm phát sinh khoảng trống trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và khách hàng vay vốn.

1.3. Quan hệ xã hội giữa chính quyền địa phương và các chủ thể tham gia chính sách tín dụng ưu đãi

Chính quyền địa phương các cấp giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là trong công tác rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng, tuyên truyền chính sách và phối hợp với NHCSXH trong quá trình cho vay, thu hồi nợ. Thực tế cho thấy, tại nhiều địa phương, sự phối hợp giữa chính quyền cơ sở, các tổ chức chính trị – xã hội và NHCSXH đã phát huy hiệu quả, góp phần đưa chính sách tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

1.4. Đánh giá chung về thực trạng các quan hệ xã hội

Từ thực trạng các quan hệ xã hội nêu trên cho thấy, chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách đang chịu tác động lớn từ tính thời hạn của các văn bản pháp luật hiện hành, để làm tăng tính ổn định và liên tục của chính sách.

Do đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là cần thiết nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, ổn định các quan hệ xã hội liên quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia, đồng thời tạo điều kiện để NHCSXH và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện chính sách một cách chủ động, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn 2026–2035.

2. Kết quả thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

2.1. Thực trạng hệ thống pháp luật về chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật về tín dụng chính sách xã hội đã từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các chính sách tín dụng ưu đãi chủ yếu được thực hiện thông qua NHCSXH theo các nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nổi bật là Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, Nghị định số 28/2022/NĐ-CP và các văn bản

hướng dẫn liên quan.

Tuy nhiên, các chính sách tín dụng ưu đãi hiện hành đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chủ yếu được thiết kế theo từng giai đoạn, gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia, có thời hạn thực hiện xác định. Khi kết thúc giai đoạn chương trình, việc tiếp tục triển khai chính sách gặp khó khăn do thiếu cơ sở pháp lý kế thừa, ổn định và dài hạn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục của quan hệ tín dụng giữa NHCSXH và các đối tượng thụ hưởng, cũng như đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Thực trạng quy định pháp luật về đối tượng, điều kiện, mức vay và cơ chế cho vay

Các quy định hiện hành về đối tượng, điều kiện vay vốn, mức cho vay, lãi suất và thời hạn vay đối với các chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về cơ bản đã phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa bàn và khả năng trả nợ của người vay. Việc áp dụng lãi suất ưu đãi ở mức thấp, thời hạn vay dài và cơ chế cho vay không có tài sản bảo đảm đối với hộ gia đình đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận vốn tín dụng chính sách.

Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai cho thấy, một số quy định còn mang tính cứng nhắc, chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Mức cho vay đối với một số chính sách chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn để giải quyết căn bản các vấn đề về đất ở, nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi nghề; việc phân định đối tượng thụ hưởng giữa các chính sách còn có nguy cơ chồng chéo nếu không được rà soát, thiết kế lại một cách đồng bộ trong khuôn khổ pháp lý mới. Bên cạnh đó, việc quy định chính sách theo nhiều văn bản khác nhau cũng gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện và giám sát tại địa phương.

2.3. Thực trạng pháp luật về tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Pháp luật hiện hành đã quy định tương đối rõ trách nhiệm của NHNN, NHCSXH, các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai chính sách tín dụng ưu đãi. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chính sách tín dụng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong phối hợp liên ngành, đặc biệt là giữa cơ quan quản lý nhà nước về dân tộc, cơ quan quản lý ngân sách và chính quyền địa phương trong việc rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng và bố trí nguồn lực thực hiện.

Việc phân cấp trách nhiệm giữa trung ương và địa phương trong một số khâu còn chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong tổng hợp nhu cầu vốn, giao kế hoạch và tổ chức giải ngân. Điều này tác động trực tiếp đến quan hệ xã hội giữa Nhà nước, NHCSXH và người dân, làm giảm hiệu quả chính sách và niềm tin của người thụ hưởng.

2.4. Đánh giá chung về khoảng trống pháp lý và yêu cầu hoàn thiện

Từ việc rà soát thực trạng pháp luật có liên quan đến các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi cho thấy, mặc dù đã có nhiều chính sách được ban hành và triển khai, song vẫn tồn tại khoảng trống pháp lý trong việc xây dựng một khuôn khổ nghị định thống nhất, ổn định và có tính kế thừa để tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi sau giai đoạn 2021–2025.

Việc ban hành Nghị định mới quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm tính liên tục của chính sách, làm rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ tín dụng, đồng thời tạo điều kiện để NHCSXH triển khai cho vay một cách chủ động, thống nhất và hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và định hướng của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2035.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá thực trạng các quan hệ xã hội và rà soát hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, NHNN đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với chính sách tín dụng ưu đãi

Đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm:

- Kế thừa, ổn định và tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đã được triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 2021–2025 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm tính liên tục của chính sách, tránh gián đoạn quan hệ tín dụng giữa tín dụng chính sách của Nhà nước và người dân.

- Thiết lập một khuôn khổ pháp lý thống nhất, ổn định, có tính trung và dài hạn cho việc triển khai chính sách tín dụng ưu đãi trong giai đoạn 2026–2035, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia và các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

2. Về nội dung chính sách tín dụng ưu đãi

Đề xuất tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi tập trung vào các nhóm nhu cầu thiết yếu, có tác động trực tiếp đến đời sống và sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm: cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

Các nội dung cụ thể của chính sách (đối tượng vay vốn, điều kiện vay, mức cho vay, lãi suất và thời hạn vay) cần được thiết kế theo hướng:

- Phù hợp với đặc điểm kinh tế – xã hội, tập quán sản xuất và khả năng trả nợ của hộ gia đình, cá nhân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo đảm mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

- Mở rộng đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội tới người dân, hộ gia đình, doanh nghiệp cư trú/hoạt động hợp pháp tại vùng DTTS&MN được

vay vốn tín dụng chính sách xã hội để phát triển, nâng cao chất lượng và số lượng lao động là người dân tộc thiểu số tham gia sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình tín dụng chính sách khác đang triển khai tại NHCSXH.

3. Về phương thức tổ chức thực hiện chính sách

Đề xuất tiếp tục giao NHCSXH là tổ chức tín dụng duy nhất thực hiện cho vay các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định, nhằm phát huy vai trò, kinh nghiệm và mạng lưới sẵn có của NHCSXH trong triển khai tín dụng chính sách xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đồng thời, kiến nghị quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương trong việc:

- Rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch và tránh lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Phối hợp với NHCSXH trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chính sách và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi.

4. Về bảo đảm nguồn lực và điều kiện thực hiện

- Đề xuất Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách trung ương để bổ sung vốn điều lệ và vốn cho vay cho NHCSXH nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng theo quy định của Nghị định.

- Khuyến khích các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương để ủy thác qua NHCSXH, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn.

5. Về tổ chức theo dõi, đánh giá và hoàn thiện chính sách

Đề xuất quy định cơ chế theo dõi, tổng hợp, đánh giá định kỳ tình hình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện chính sách cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn.

Việc theo dõi, đánh giá cần gắn với trách nhiệm của NHNN, NHCSXH và các bộ, ngành, địa phương liên quan, bảo đảm chính sách tín dụng ưu đãi được triển khai đúng mục tiêu, hiệu quả và bền vững.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Ngọc Cảnh;
- Lưu: VP, VTDCNKT, TD5.(02).NTHMen.

Đính kèm:

- Phụ lục.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cảnh

